

VỀ VẤN ĐỀ KINH TẾ MIỀN BIỂN VÀ KHOA HỌC VỀ BIỂN.

VÔ NGUYỄN GIÁP

Thưa các đồng chí,

Tôi rất phấn khởi đến dự hội nghị của các đồng chí. Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, tôi hoan nghênh hội nghị khoa học về biển lần thứ nhất của các đồng chí.

Các đồng chí đề ra mục đích của hội nghị này là thông báo cho nhau những kết quả nghiên cứu khoa học về biển và đánh giá công tác nghiên cứu khoa học về biển trong thời gian vừa qua, bước đầu đề ra phương hướng và nhiệm vụ công tác nghiên cứu khoa học về biển trong thời gian tới. Đề ra mục đích yêu cầu như thế là đúng. Mặc dầu hội nghị được chuẩn bị trong thời gian ngắn và chắc chắn là có những thiếu sót, nhưng tôi nghĩ rằng tiến hành cuộc hội nghị này trong lúc này là hợp với nguyện vọng của các cán bộ khoa học về biển và cũng đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế nước nhà trong giai đoạn hiện nay.

Bước vào giai đoạn mới sau khi nước nhà

đã được hoàn toàn giải phóng, chúng ta đã làm chủ toàn bộ biển cả thì có một sự cần thiết cấp bách là phải nhanh chóng tập hợp lực lượng cán bộ khoa học và kỹ thuật nghiên cứu về biển của chúng ta để hiểu biết và sử dụng biển cả đó tốt hơn. Lần này đến đây, các đồng chí đều tỏ nguyện vọng làm sao tập hợp lực lượng lại, hướng vào những mục đích chung với những phương hướng hoạt động cụ thể và được phối hợp chặt chẽ hơn. Tôi thấy nguyện vọng đó chính đáng và là một xu hướng đúng cần được ủng hộ.

Hôm nay, đến thăm hội nghị, tôi muốn phát biểu với các đồng chí một số ý kiến, những ý kiến sơ bộ thôi, để góp vào cuộc trao đổi ý kiến của các đồng chí. Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học về biển, tôi không hiểu bằng các đồng chí, nhưng tôi muốn gặp các đồng chí làm công tác nghiên cứu về biển và muốn nói với các đồng chí một số điều mà tôi thấy là cần thiết phải nói.

BIỂN VÀ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

Ý kiến thứ nhất tôi muốn nói với các đồng chí là cần phải đánh giá cho đúng vai trò của biển đối với sự phát triển của đất nước chúng ta.

Mấy hôm nay, trọng báo cáo chung cũng như trong một số ý kiến phát biểu của các đồng chí đều có vấn đề đánh giá tiềm năng của Biển Đông của ta như thế nào? Có ý kiến đánh giá cao, có ý kiến đánh giá dè dặt, có ý kiến cho là vì chưa đủ căn cứ khoa học để đánh giá cho nên chưa nên kết luận là Biển Đông của ta có tiềm năng to lớn hay

hạn chế. Tôi thấy các đồng chí tranh luận và phát biểu như thế cũng biểu hiện một thái độ khoa học. Nhưng tôi muốn nói rằng, dù những nguồn sinh vật, động vật ở Biển Đông của ta nhiều hay ít, giàu hay nghèo, nhưng bản thân việc chúng ta có được một Biển

* Bài nói của đồng chí Vô Nguyễn Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng tại Hội nghị khoa học về biển lần thứ nhất họp ở Nha Trang ngày 2 tháng 8 năm 1977.

Đồng như vậy, bản thân người Việt Nam chúng ta, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúng ta, có một biển cả mênh mông như vậy, với bờ biển trên 3.000 km chiều dài, với một vùng lãnh hải và thềm lục địa rộng lớn, bản thân sự việc đó, bản thân sự tồn tại của Biển Đông của ta đã có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong sự phát triển của đất nước ta về kinh tế cũng như về quốc phòng rồi. Do đó, muốn xây dựng nền kinh tế nước ta thì nhất định phải coi trọng biển và làm công tác khoa học kỹ thuật nhất thiết là phải coi trọng khoa học kỹ thuật về biển.

Các đồng chí có nghiên cứu về biển đều biết rằng, trong những năm gần đây có nhiều vấn đề đặt ra trên thế giới: vấn đề dân số, vấn đề lương thực thực phẩm, vấn đề năng lượng, vấn đề các tài nguyên thiên nhiên và nhiều vấn đề khác nữa. Xu hướng chung của các nước là ngày càng chú ý đến biển nhiều hơn và coi trọng những tiềm năng ở biển và ở đại dương hơn. Trong điều kiện hiểu biết về các đại dương còn rất hạn chế, có nhiều ý kiến đã đánh giá: về nhiều mặt, tiềm lực của biển và đại dương lớn hơn trên đất liền. Biển và đại dương chiếm 71% bề mặt trái đất. Tổng trọng động vật biển gấp 6 lần tổng trọng động vật trên đất liền. Tổng trọng thực vật biển gấp 100 lần tổng trọng động vật trên đất liền. Đại dương khá giàu có về các nguyên tố và khoáng sản nằm ở thềm lục địa, ở lớp đáy đại dương và một phần hòa tan trong nước biển. Cho nên, xu hướng hiện nay và sắp tới của các nước chắc chắn là sẽ tìm hiểu và khai thác biển nhiều hơn.

Trên thế giới có những nước không có biển và đó là một điều thiệt thòi cho những nước đó. Có những nước bờ biển không dài lắm, nhưng ở đó kinh tế và khoa học kỹ thuật về biển cũng phát triển rất mạnh. Như Ba Lan chẳng hạn. Ba Lan có chừng 500km bờ biển, nhưng Ba Lan đã có một nền công nghiệp về hàng hải cực kỳ quan trọng, ngành đóng tàu phát triển rất mạnh. Sản xuất tàu đánh cá của Ba Lan có vị trí tiên tiến trên thế giới, đưa lại những nguồn lợi rất lớn cho đất nước.

Theo định nghĩa và cách phân chia địa lý hiện nay, thì trên thế giới có hơn 40 biển, trong đó Biển Đông của Việt Nam đứng vào hàng rất quan trọng. Nước ta ở trong vùng nhiệt đới, cho nên biển nước ta có những quy luật riêng của nó về nhiều mặt, về khí tượng thủy văn, về sinh vật, về tài nguyên khoáng sản v.v... Tuy nhiên, ta hiểu về biển của ta còn ít lắm.

Bây giờ chúng ta có những tài liệu tích lũy trong nhiều năm của Pháp để lại. Tôi có xem một số bài phân tích về Biển Đông của ta.

Những tài liệu đó vẫn có những giá trị nhất định vì đã thu thập những số liệu trong một thời gian dài. Tuy nhiên, do phương hướng nghiên cứu chưa toàn diện, quan điểm và phương pháp nghiên cứu còn những hạn chế, cho nên những kết luận có nhiều điểm cần phải xem xét thêm. Nói chung, đó là những tài liệu cần tham khảo, nhưng giá trị không lớn lắm. Các công trình nghiên cứu về biển của ta, kết quả sự hợp tác với một số nước xã hội chủ nghĩa anh em trong những năm qua, cũng có một giá trị nhất định, nhưng cũng còn hạn chế, có những vấn đề phải kiểm tra thêm. Trước đây việc nghiên cứu diễn ra chủ yếu ở vùng biển khơi. Thế mà biển của ta còn có cả vùng biển gần. Tôi không hiểu có phải là khoa học về biển nói chung chú trọng biển xa hơn biển gần hay không nhưng rõ ràng biển gần đối với chúng ta rất quan trọng nhưng lại chưa được nghiên cứu thích đáng.

Hiện nay, trong tài liệu các đồng chí đã xác định là ta có khoảng 1.600 loại cá, nhưng lúc đó mới phát hiện độ 700 hay 750 thôi. Tôi nghe một đồng chí tham gia việc nghiên cứu hồi đó nói là bờ biển ta quá gần núi; ở Trung-bộ, những con sông từ núi ra biển thường ngắn, đưa ra biển ít thức ăn cho cá, cho nên có thể nói là trữ lượng về cá vùng biển gần của ta hạn chế. Thế nhưng, ta thấy trong thực tế không phải đâu cũng như vậy. Ngay ở Phú Khánh đây cũng không phải như vậy. Chưa xét đến vấn đề trữ lượng, ta có ngay một nhận xét là hầu như nhiều thứ hải sản ngon đều ở biển gần, như cá thu, trai, vẹm, sò huyết v.v... Có nhiều thứ cá rất là lạ, hiếm như cá măng chẳng hạn. Về mặt trữ lượng, tôi nghĩ rằng nếu có được độ 10 vạn tấn trong một tỉnh như thế là nhiều. Tôi vừa đi Minh-hải, Tiền Giang, Kiến-giang về, tôi thấy trữ lượng như thế là nhiều. Bởi vì ngay ở một nước có độ 500-600km bờ biển thì cả biển gần, biển xa một năm thường cũng chỉ đánh bắt được độ 20 vạn tấn thôi. Về mặt thực vật, vùng biển của chúng ta cũng không phải nghèo đâu. Trong hội nghị này, trong một số báo cáo có đề cập đến vấn đề rong tảo. Các đồng chí đã phát hiện vùng biển ta có 638 loại, không biết tôi nhớ có đúng không, nhưng như thế là rất quan trọng. Có chừng ấy loại rong tảo mà lại có loại rong tảo có hàm lượng đạm rất cao, có a-ga, tức là loại hiện nay chỉ ở Việt Nam và vài nước nữa có thôi, ở nước khác chưa phát hiện, thế thì điều đó rất quan trọng rồi. Bây giờ, ta có những tài liệu nghiên cứu của thời Mỹ - ngụy. Những tài liệu đó đánh giá trữ lượng cá ở vùng biển phía nam là lớn. Tôi thấy thực tế là lớn thật.

Vùng biển của ta có một thêm lục địa giàu có và tương đối thuận lợi cho việc khai thác. Phần lớn diện tích thêm lục địa có độ sâu 40 đến 60 mét. Về trữ lượng dầu mỏ ở thêm lục địa của ta, vừa rồi các đồng chí nói là còn chưa xác định, sự chênh lệch của các con số còn rất lớn. Điều đó còn phải điều tra xác định thêm, nhưng đại thể là ta có dầu mỏ, và trữ lượng nếu không thật lớn thì cũng đáng để khai thác.

Như vậy, biển của ta tương đối giàu. Xét về phương diện khác, do vị trí quan trọng của nước ta, quan trọng về chiến lược, chiến lược kinh tế và chiến lược quân sự, cho nên việc nước ta có một vùng biển như Biển Đông là cực kỳ quan trọng. Trải qua bao nhiêu thế kỷ, bọn đế quốc nước ngoài bao giờ cũng lợi dụng đường biển để tiến hành xâm lược nước ta. Do đó, đứng về quốc phòng ta phải chú trọng đến biển. Biển Đông của ta có một vị trí hết sức quan trọng trong khu vực Đông-Nam Á. Nếu mà chúng ta đặt vấn đề bảo vệ chủ quyền độc lập của ta trên đất liền, trên biển với một vùng lãnh hải 200 hải lý, thì điều đó đặt ra rất nhiều vấn đề về mặt phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng ở vùng biển.

Vì vậy, tôi muốn nói lại với các đồng chí rằng bản thân sự kiện nước ta có một Biển Đông rộng lớn như vậy với một thêm lục địa, với những tài nguyên như vậy, với vị trí chiến lược như vậy, thì bản thân điều đó đã chứng tỏ vai trò quan trọng của biển ở nước ta rồi. Biển là một nguồn tiềm năng rất to lớn đối với nền kinh tế của nước ta. Biển đặt ra hàng loạt nhiệm vụ rất to lớn cho công tác khoa học và kỹ thuật, cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Đứng về đánh giá số lượng cụ thể thì loại thực vật này, hay loại động vật kia có thể là nhiều hay ít, khoáng sản này hay khoáng sản kia, năng lượng này hay năng lượng kia giàu hay nghèo. Nhưng dù như thế nào đi nữa thì việc nước ta có Biển Đông như vậy là một nguồn của cái cực kỳ to lớn. Cho nên, chúng ta phải hết sức coi trọng vấn đề xây dựng kinh tế miền biển và phải coi trọng khoa học về biển. *Một nước có bờ biển dài, thêm lục địa rộng như vậy, một nước mà trong số 38 tỉnh, thành phố, trong số 500 huyện có đến 17 tỉnh, 97 huyện có bờ biển thì nước đó muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, muốn tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, muốn trở nên một nước hùng mạnh về kinh tế và quốc phòng, nhất định phải coi trọng xây dựng kinh tế miền biển; nước đó cũng là nước mà khoa học và kỹ thuật về biển phải được phát triển hết sức mạnh mẽ.*

Nghe các đồng chí thảo luận về vấn đề biển ta có giàu hay không và giàu đến mức nào.

tôi có suy nghĩ: phải chăng việc giàu hay nghèo của biển chúng ta sẽ quyết định thái độ coi trọng hay không coi trọng biển trong khi xây dựng đất nước ta? Nếu nghĩ rằng chỉ khi nào biển có thật giàu mới coi trọng, còn nếu biển không giàu lắm thì có thể ít chú trọng, nghĩ như vậy là một cách nghĩ rất sai, có hại. Vả chăng, sự giàu có hay nghèo nàn của biển cả, của đất đai, của thiên nhiên nói chung là một cái gì tương đối và phụ thuộc vào nhiều yếu tố và quan hệ, phụ thuộc vào năng lực chủ quan của con người. Một thiên nhiên dù hào phóng đến đâu, nhưng nếu con người không biết tìm hiểu, bồi dưỡng, sử dụng, khai thác cho hợp lý, thiên nhiên đó cũng có thể nghèo đi. Trái lại, nếu biển ta quả thực không phong phú lắm về tài nguyên, nhưng bằng lao động và khoa học, con người Việt Nam chúng ta có thể làm cho nó giàu có phong phú lên. Điều đó không còn là suy luận trừu tượng nữa, thực tiễn kinh tế thế giới và ngay ở nước ta đã chứng minh rõ rệt.

Tuy nhiên, trên cơ sở những tài liệu đã biết được thì có nhiều căn cứ để nói rằng biển chúng ta là loại biển giàu. Tôi thấy động vật, thực vật, khoáng sản, dầu khí v.v... của biển ta như thế là giàu, dù cho trữ lượng cụ thể bao nhiêu, cơ cấu phân tán hay tập trung là những vấn đề còn phải điều tra và bàn bạc thêm. Tôi có xem một tài liệu của một tổ chức nghiên cứu kinh tế thế giới trong đó các nhà nghiên cứu về biển có đánh giá những vùng biển giàu tiềm lực về mọi mặt. (họ gọi là những vùng «upwelling» nghĩa là «vùng trù phú tốt bậc», cũng có nghĩa là «vùng có mật độ cá rất lớn»). Những vùng biển ở Bắc Âu, ở ngoài khơi Pé Ru được đánh giá cao trước tiên. Vùng biển Việt Nam còn thiếu những yếu tố đầy đủ để kết luận thật dứt khoát, nhưng có rất nhiều khả năng đó là một vùng biển vào loại giàu có trên thế giới. Ý kiến đó tôi thấy ta cần coi trọng.

Trong hội nghị này, các đồng chí mong rằng Đảng và Chính phủ quan tâm đến vấn đề nghiên cứu biển nhiều hơn. Thực ra, thì Trung ương Đảng và Chính phủ rất coi trọng vấn đề này. Riêng tôi, từ khi được phân công theo dõi công tác khoa học và kỹ thuật, tôi rất sốt ruột làm sao tập hợp được lực lượng cán bộ nghiên cứu biển. Tôi thấy đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật về biển so với các ngành khác còn mỏng quá. Điều đó cũng có thể do trước đây ta chưa nhìn thấy hết tầm quan trọng của biển. Trong một thời gian dài chúng ta lo là lo chuyện trên đất liền. Như Bác Hồ nói: trước đây, ta chỉ có rừng, có đêm, bây giờ ta mới có ngày, có trời, có biển. Trước đây ta cũng còn chưa biết lúc nào ta làm chủ được Biển Đông. Cái đó có ảnh

hướng đến hướng đào tạo cán bộ của chúng ta trong thời gian qua. Cho nên, ngày nay trước nhiệm vụ to lớn như vậy, đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật về biển của ta chưa phải là mạnh. Tuy nhiên, tôi thấy qua hội nghị này có nhiều đồng chí có hứng thú và có khả năng nghiên cứu về biển. Có những công trình theo dõi hàng mấy chục năm về sinh vật biển, về vật lý biển v.v... Tôi có đọc một số bản đó và thấy là tốt. Đó là một điều đáng mừng. Nó chứng tỏ rằng, trong lúc lực lượng nghiên cứu còn có hạn, ta vẫn có thể phát động tất cả mọi khả năng của các cán bộ chúng ta để nghiên cứu về biển, phát động cả nhân dân lao động đang làm công tác về biển nữa và có thể đạt đến những kết quả đáng kể.

Dĩ nhiên, phải nhấn mạnh rằng trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật về biển, trong lĩnh vực hiểu biết và khai thác biển chúng ta còn lạc hậu xa so với việc hiểu biết và khai thác đất liền. Hầu như chúng ta mới chỉ biết làm nghề cá, nghề muối, hàng hải và làm những nghề đó một cách kinh nghiệm chủ nghĩa, tuy rằng những kinh nghiệm tích lũy lâu đời đó của nhân dân lao động rất là quý báu. Chúng ta làm những nghề đó với kỹ thuật thủ công và sự phụ thuộc vào thiên nhiên còn rất lớn.

Vả chăng, cũng chẳng phải chỉ riêng Việt Nam chúng ta lạc hậu về mặt này. Sự lạc hậu đó có tính chất thế giới. Nhìn chung, trên hành tinh của chúng ta, con người chinh phục biển chậm hơn chinh phục đất liền. Từ thời cổ đại, con người đã đề ý đến sự giàu có của biển và đại dương, nhưng cho đến nay sự hiểu biết và khai thác biển và đại dương của con người vẫn còn rất hạn chế. Sự lạc hậu đó có lý do khách quan. Nói chung, chinh phục biển khó hơn chinh phục đất liền, nó đòi hỏi sự

phát triển của văn minh, của lực lượng sản xuất phải đạt đến một trình độ nào đó. Tuy nhiên, sự lạc hậu đó còn do sai lầm của bản thân con người. Trong một thời gian lịch sử khá dài, con người đã coi nhẹ việc chinh phục biển, tuy điều kiện khoa học và kỹ thuật đã cho phép có thể tiến xa hơn. Chế độ tư bản chủ nghĩa phải chịu trách nhiệm về sự lạc hậu này. Cũng như thái độ đối xử với tiến bộ kỹ thuật, do động cơ lợi nhuận, chủ nghĩa tư bản trong một thời gian dài đã không đầu tư vào khai thác biển mà chỉ tập trung vào khai thác đất liền. Chỉ đến những năm gần đây do xuất hiện sự khủng hoảng về năng lượng và tài nguyên, ở trên thế giới mới có một chuyển hướng lớn trong việc tìm hiểu và sử dụng biển và đại dương. Sự chuyển hướng đó ở các nước tư bản chủ nghĩa xét cho cùng cũng vẫn do chính những nguyên nhân và động cơ đã làm cho khoa học và kỹ thuật về biển đã từng bị trì trệ trước đây mà thôi.

Như vậy, chúng ta cần phải nhanh chóng khắc phục sự lạc hậu trong việc hiểu biết biển cả để góp phần thúc đẩy việc khai thác tốt hơn những nguồn lợi mà biển cả sẽ đem lại cho đất nước ta. Điều đó cũng nằm trong xu hướng chung của nền khoa học và kỹ thuật của thế giới. Tuy nhiên, cần nhớ rằng, phương hướng, mục tiêu và cách làm của ta có nhiều điều không giống các nước khác trên thế giới, bởi vì trong việc tiến công vào biển cả, chúng ta cũng vẫn xuất phát từ những tiền đề kinh tế, xã hội và kỹ thuật không giống các nước đã có một nền sản xuất lớn hiện đại.

Đó là những điều tôi sẽ nói với các đồng chí ở dưới đây.

KHOA HỌC VỀ BIỂN VÀ KINH TẾ MIỀN BIỂN

Hội nghị của các đồng chí là Hội nghị khoa học về biển lần thứ nhất. Thật vậy, hiện nay đã có một khoa học về biển, mà đối tượng nghiên cứu là các sự vật và hiện tượng tồn tại ở biển và đại dương hoặc có liên quan đến biển và đại dương, là một khoa học ứng dụng các phương pháp và kết quả của vật lý học, hóa học, sinh học và toán học v.v... để nghiên cứu một đối tượng đặc biệt trong không gian và thời gian là biển và đại dương. Ở hội nghị này đã hình thành bước đầu đội ngũ các cán bộ khoa học nghiên cứu về biển của nước ta. Đồng nhất là sinh học biển, rồi đến vật lý biển, hóa học biển và địa chất biển.

Tôi thấy cái tên «Khoa học về biển» rất hay. Điều đó không phải chỉ vì việc làm cho trong sáng tiếng Việt. Cái từ «Khoa học về biển» nói rõ được đối tượng và nội dung nghiên cứu của khoa học này ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Biển dính liền với đại dương và muốn hiểu biển thì phải hiểu đại dương. Nhưng một mục đích của hiểu đại dương là nhằm để hiểu được đầy đủ hơn về biển. Chúng ta phải hết sức chú ý đến việc tìm hiểu và khai thác vùng biển của nước ta. Dĩ nhiên nói như thế không phải là chúng ta không tiến hành nghiên cứu đại dương cùng với các nước khác. Vả chăng, cái từ «biển» cũng có thể có nghĩa rộng của nó: Có biển

gần, biên xa, lại có biên cả và như vậy có thể bao gồm cả đại dương. Vấn đề từ ngữ sau này ta sẽ bàn.

Chúng ta nghiên cứu khoa học về biển để làm gì? Chắc chắn rằng chúng ta không phải nghiên cứu để mà nghiên cứu, để thỏa mãn trí tò mò. Mặc dù các công trình của các đồng chí trình bày ở đây có nhiều điều bổ ích, nhưng tôi thấy hướng nghiên cứu còn phân tán, còn chưa rõ, có cái còn dừng lại ở sự mô tả, chưa đi sâu vào hướng ứng dụng vào sản xuất và đời sống. Là một bộ phận của lực lượng khoa học và kỹ thuật, có nhiệm vụ tiến hành cuộc cách mạng khoa học — kỹ thuật ở nước ta, khoa học về biển cần phải phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống, phục vụ quốc phòng. Cho nên, trước khi đi vào khoa học, mà tôi cũng không có ý kiến gì nhiều, tôi muốn nói với các đồng chí rằng muốn xác định phương hướng nhiệm vụ của khoa học về biển thì phải suy nghĩ về phương hướng xây dựng nền kinh tế miền biển của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa chúng ta.

Khoa học về biển đã được xác định và đã được thế giới công nhận như một khoa học rồi, nhưng liệu có một nền kinh tế miền biển hay không? Đại hội lần thứ tư của Đảng, khi đề ra phương hướng phát triển các ngành kinh tế quốc dân có ghi rõ trong Nghị quyết «Tiến hành phân vùng quy hoạch sản xuất để phát triển tất cả các vùng: đồng bằng, trung du, miền núi và miền biển». Rõ ràng ở nước ta có kinh tế đồng bằng, kinh tế miền núi và kinh tế miền biển. Kinh tế miền núi không phải chỉ có làm rừng mà rộng hơn nhiều, cũng như kinh tế miền biển không phải chỉ có đánh cá, tuy rằng nghề đánh cá là nghề cổ truyền mà trước mắt ta phải tập trung đẩy mạnh trong kế hoạch 5 năm hiện nay để tăng sản lượng thực phẩm cho nhân dân và để xuất khẩu.

Kinh tế miền biển là gì và phương hướng phát triển của nó ra sao? Vấn đề này đáng được suy nghĩ và thảo luận lắm và đối với những người làm khoa học về biển đó là một vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng, bởi vì đó chính là mục tiêu mà công tác nghiên cứu khoa học về biển phải hướng vào.

Đại hội lần thứ IV của Đảng ta đã đề ra đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới của cách mạng nước ta. Đó là một đường lối Mác — Lênin hết sức đúng đắn và sáng tạo. Phương hướng phát triển của nền kinh tế miền biển phải xuất phát từ đường lối đó mà những nội dung cơ bản của nó là nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của

nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học — kỹ thuật là then chốt, xây dựng nền kinh tế nước ta thành một cơ cấu công — nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế với quốc phòng v.v... Rồi lại phải vận dụng đường lối đó vào những điều kiện của miền biển, vào điều kiện thiên nhiên và địa lý của miền biển để tìm ra phương hướng phát triển kinh tế miền biển.

Tôi muốn phát biểu với các đồng chí một số ý kiến sơ bộ về cơ cấu kinh tế miền biển để thấy được một bước yêu cầu và phạm vi khoa học về biển ở nước ta. Căn cứ vào đường lối kinh tế của Đảng ta thì đó là một cơ cấu phức hợp và đa dạng, gồm nhiều ngành nghề có những quan hệ nội tại gắn bó mật thiết với nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển, chứ không phải chỉ đơn thuần có nghề cá. Đồng thời cơ cấu đó lại gắn liền với toàn bộ nền kinh tế quốc dân của nước ta. Kinh tế miền biển trước hết có nghề cá, rồi còn có nông nghiệp, công nghiệp miền biển, có nghề hàng hải, có bến cảng, thương nghiệp nội địa và ngoại thương v.v..., có kinh tế biển trung ương và kinh tế biển địa phương. Nghị quyết Đại hội lần thứ tư của Đảng đã đề cập đến hoạt động nhiều mặt của nền kinh tế miền biển: «Đẩy mạnh đánh bắt, nuôi thủy sản ở các vùng nước mặn, nước lợ và nước ngọt, Tăng nhanh lực lượng đánh cá biển và chế biến hải sản của trung ương và của địa phương; tổ chức lại các lực lượng đánh cá, xây dựng ngành hải sản nước ta thành một ngành công nghiệp quan trọng». «Xây dựng công nghiệp bảo quản và chế biến thủy sản; tiến hành điều tra và nghiên cứu khoa học để nắm chắc các nguồn thủy sản. Phát triển nghề muối và thực hiện từng bước cơ khí hóa việc làm muối». Trong việc phát triển công nghiệp nặng và giao thông, Đại hội cũng đề ra cho ngành cơ khí «đóng tàu vận tải biển, tàu đánh cá, tàu hút bùn», «bảo đảm một tỷ lệ hợp lý giữa xây dựng đường sá, bến cảng, kho tàng với sản xuất và sửa chữa phương tiện bốc xếp và vận tải. Tăng cường cơ khí chế tạo và sửa chữa các phương tiện bốc xếp và vận tải». «Phát triển nhanh đội tàu biển, xây dựng, mở rộng và quản lý tốt hệ thống cảng biển».

Hiện nay, một vấn đề cấp bách trong nền kinh tế cả nước cũng như trong kinh tế miền biển là vấn đề tổ chức lại nền sản xuất xã hội. Một trong những vấn đề lớn nhất là phải bố trí lại lực lượng sản xuất, để làm sao phát huy cả tiềm năng của đất nước, trước hết là vấn đề phân bổ lại lao động, bởi vì lực lượng sản xuất trước hết là lực lượng người lao động. Chúng ta có một lực lượng lao động rất

đồng bằng nhưng bố trí rất không hợp lý. Dân số có 50 triệu người thì phần lớn là tập trung ở đồng bằng Bắc-bộ với mật độ 900 - 1000 người trên 1 ki-lô-mét vuông. ở đồng bằng sông Cửu Long là 500 - 600 người. Trong lúc đó, ở Tây Nguyên, ở Tây Bắc, Việt Bắc ở rừng núi thì độ 10 - 20, 30 người trên 1 ki-lô-mét vuông. Vì vậy mà đất đai và lao động là hai nguồn cơ bản của của cải xã hội đã không kết hợp được tốt với nhau. Có một tài liệu của các nhà khoa học Liên Xô đã tổng kết là 80% của cải trong xã hội là lấy từ đất mà ra. Vì vậy, một nhiệm vụ quan trọng trong những năm tới là phải phân bố lại lao động, đưa lao động từ những nơi thừa đến nơi thiếu.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội lần thứ tư của Đảng và sau đó của Hội nghị lần thứ hai của Trung ương Đảng, vấn đề đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp được coi là nhiệm vụ hàng đầu trong kế hoạch 5 năm hiện nay. Bởi vì chỉ giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm mới tạo cơ sở phát triển công nghiệp được. Phương hướng đó đòi hỏi hàng loạt biện pháp tổ chức thực hiện trong đó có biện pháp đưa gần 2 triệu lao động từ các vùng đồng bằng đi xây dựng các vùng kinh tế mới.

Phương hướng chủ yếu đưa dân đi là lên những vùng rừng núi hoặc những vùng có đất chưa khai phá. Nhưng nước ta còn có một vùng đất đai nữa rất giàu có là vùng ven biển, thềm lục địa và bản thân Biển Đông của nước ta. Thế có đưa dân ra đấy không, nhất định sớm muộn rồi cũng phải đưa dân ra đấy. Hôm vừa rồi, trong hội nghị sinh học ở thành phố Hồ Chí Minh có đồng chí phát biểu là rồi đây số dân trên thế giới sẽ tăng lên, có nhà quy hoạch thiết kế dự kiến là đến một lúc nào đó phải làm nhà 1000 tầng hay là 2000 tầng, mà 1000 tầng dưới để ở còn 1000 tầng trên thì dành cho các công trình phục vụ hay ngược lại. Tôi thấy có lẽ trước lúc làm nhà mấy nghìn tầng thì phải nghiên cứu làm nhà ra biển, nghiên cứu lấn biển như thế nào, rồi sinh sống trên biển như thế nào. Các đồng chí đã đọc địa lý của Hà Lan thì biết là trong một thời gian bao nhiêu năm, Hà Lan đã mở rộng ra biển một diện tích bằng 1/3 lãnh thổ. Bây giờ ở nước ta, sông Hồng mỗi năm đưa ra biển một tổng trọng phù sa bao nhiêu, thế còn ở đồng bằng sông Cửu Long, ở Cà Mau mỗi năm lấn ra mấy trăm mét. Cái đó cũng là một vấn đề cần nghiên cứu.

Phát triển ra biển còn có vấn đề khác nữa. Ở tỉnh Quảng Bình cũ của tôi có trên 120 km bờ biển, nhưng chỉ có 40 km có dân ở, còn 80 km là bãi cát trống. 80 km đó có phải là không ở được không? Không phải. Nhưng vì ta chưa tạo ra những điều kiện để dân đến

ở được. Những cồn cát trắng nếu có trồng cây, trồng phi lao, rồi trồng dừa, hay trồng dừa ngay thì dân sẽ đến ở được. Gần đây, tôi thấy có những chỗ trước đây dân chưa ra ở, nhưng qua mấy năm kháng chiến đã có dân và đã trồng dừa rất tốt. Hiện nay, khách đi qua ai cũng đứng lại những chỗ đó để nghỉ mát. Còn có những chỗ như làng Ngư Thủy, có đội pháo binh nữa mà ai cũng biết, thì làng đó ở sát biển. Trước kia, khoảng 1929, tôi có đi qua đây. Khánh Hòa hồi đó rất ít dừa, ít xoài dọc đường. Năm 1946, tôi lại đi qua đây thì cũng chưa thấy gì nhiều. Nhưng bây giờ thấy cây ăn quả rất nhiều dọc đường từ Nha Trang đi Cam Ranh, hay đi Diên Khánh. Gần đây, các đồng chí có được ăn hành Phan Rang không. Hành củ rất to đó là sản phẩm của đất cát đấy.

Như thế, vấn đề đưa dân ra ven biển là một vấn đề cực kỳ quan trọng. Hiện nay, trong những hợp tác xã ở ven biển ngư dân có đông không? Chưa phải đông lắm. Tỷ lệ ngư dân còn ít lắm. Vừa rồi tôi đi thăm tỉnh Kiên Giang, ở phía Hà Tiên Rạch Giá, thì thấy cá nhiều nhưng người đánh cá còn ít lắm. Tôi chưa nói đến vấn đề sống trên biển. Trong tương lai, với trình độ phát triển của sản xuất, của khoa học và kỹ thuật, ta phải nghĩ đến những diện tích nhân tạo trên mặt nước. Các đồng chí đã biết rằng, trong mấy chục năm gần đây, Nhật Bản xây dựng những đảo nhân tạo bằng sắt thép trên biển rất lớn. Nhật Bản thường nói là lãnh thổ của họ có thêm những ki-lô-mét vuông mới. Bây giờ trong điều kiện thực của ta, đã đặt ra vấn đề nghiên cứu xem ở những chỗ nào thì có thể làm nhà ra bãi cát, còn với độ sâu bao nhiêu thì có thể làm nhà trên biển được. Cái đó ở các nước khác, người ta đã làm rồi. Vấn đề đưa dân ra biển quan trọng vô cùng. Muốn phát triển kinh tế miền biển thì càng phải đưa dân ra biển.

Trong tương lai, ở nước ta, miền biển sẽ có dân ở đông đúc vô cùng. Tôi nghĩ, không biết như thế có phải là mơ ước viên vông không. Không phải là viên vông đâu. Một nước có một miền biển như vậy; với thềm lục địa chỉ sâu 40 đến 50 mét như vậy thì khả năng đưa dân ra biển rất lớn. Trước hết, đưa dân ra ở bãi cát ven biển, đưa dân ra ở những nơi hiện có ít dân hoặc chưa có dân, rồi đưa dân ra các đảo như những đảo Hòn Tre, đảo Phú Quốc những đảo ở vịnh Hạ Long v.v...

Như vậy, phân bố lại lao động không có nghĩa chỉ là đưa dân ở đồng bằng lên núi mà thôi. Bởi vì vua Hùng đã từng chia năm mươi con lên núi, năm mươi con xuống biển mà: Bây giờ, mình cũng một phần phải ra biển. Trước không ra, bây giờ phải ra. Trước ra ít, bây giờ phải ra nhiều hơn. Cần phải thực hiện

lời, nói của vua Hùng, lời nói đó đúng lắm.

Như vậy là phải bố trí lại lực lượng sản xuất, lực lượng lao động, đưa dân ra vùng ven biển, xây dựng kinh tế miền biển một cách toàn diện. Nền kinh tế miền biển có cơ cấu bên trong của nó, đồng thời là một bộ phận hữu cơ trong nền kinh tế quốc dân của cả nước và phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của cả nước. Thí dụ như ngành giao thông vận tải trên biển chẳng hạn, nó phục vụ các ngành kinh tế quốc dân đồng thời nó là một bộ phận của nền kinh tế miền biển.

Kinh tế miền biển vừa có kinh tế trung ương vừa có kinh tế địa phương. Kinh tế trung ương có những trung tâm công nghiệp và hải cảng lớn, những lực lượng hàng hải lớn, những công ty liên hiệp đánh cá lớn v.v... Đồng thời còn có kinh tế địa phương, chẳng hạn như ở tỉnh Phú Khánh này. Hôm qua, đồng chí Bảy Hữu, Bí thư tỉnh ủy có đề nghị làm sao cho khoa học — kỹ thuật phải làm ra cá ra tôm. Ý kiến đó rất đúng. Nếu các tỉnh có biển như Phú Khánh đây có 200 hoặc là 600 km bờ biển, (200 km theo đường thẳng; 600 km nếu tính đường mép nước quanh co theo các bầu, các vịnh nhỏ) mà không đặt kinh tế biển thành một bộ phận trong nền kinh tế thì như vậy là không biết làm kinh tế rồi. Tỉnh Phú Khánh, vùng rừng núi thì rộng lớn, đồng bằng thì hẹp, cho nên một phần dân phải đi khai hoang ở sâu lưng Tuy Hòa, ở Đồng Cam, mặt khác phải ra khai thác ven biển. Nói biển gần thôi, chứ chưa nói biển xa. Như vậy là ở các tỉnh như tỉnh Phú Khánh cơ cấu kinh tế có thể có công — nông nghiệp, có lâm nghiệp, lại có ngư nghiệp; hay nói rộng hơn, có nghề biển. Chúng ta lại phải xây dựng 97 huyện ven biển (đó là chưa kể hai thành phố lớn) thành những huyện có nông — ngư nghiệp. Gần đây, các đồng chí nói các huyện ven biển ở Thanh Hóa đang tổ chức lại sản xuất. Nhiều huyện đã phân bố lại lực lượng sản xuất, đưa thêm dân ra ven biển, rồi bố trí các hợp tác xã trước đây vốn hỗn hợp nhiều ngành nghề trở thành những hợp tác xã chuyên ngành. Có hợp tác xã đánh cá là chính, hợp tác xã làm muối, hợp tác xã thủ công, hợp tác xã vận tải, hợp tác xã đóng và sửa thuyền là chính. Sau khi tổ chức lại như vậy, đẩy mạnh tiến bộ kỹ thuật, cải tiến công cụ, đưa dân cơ giới vào đã xuất hiện một số trại thí nghiệm của nghề biển. Đó là một hướng đi đúng, phù hợp với quy luật từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn ở nước ta.

Như vậy là kinh tế vùng biển từ đất liền mà phát triển ra, dựa vào vùng ven biển ở đất liền mà phát triển, mà vùng đất liền ven biển của ta thì có nhiều đặc điểm, phong phú, đa dạng,

có chỗ là bãi cát, có chỗ là đất phù sa, có chỗ là đá v.v... Dựa vào các đặc điểm đó, chúng ta sẽ phát triển nghề biển một cách đa dạng.

Như vậy, bố trí lại sản xuất trong cả nước có một hướng là lên trung du, lên miền núi, một hướng là ra biển. Quá trình bố trí lại lực lượng sản xuất như vậy cũng là quá trình tổ chức lại quan hệ sản xuất. Cho nên cách mạng trong lực lượng sản xuất, trong khoa học và kỹ thuật, đều đi đôi với cách mạng trong quan hệ sản xuất. Thí dụ như nghề cá ở đây, muốn đẩy mạnh sản xuất, tất phải tổ chức ngư dân lại. Chứ còn cá thể như hiện nay thì khó có thể có sức mạnh để làm ăn lắm. Ở Hải Phòng, hiện đã tập hợp tất cả lại thành tập đoàn sản xuất, thành hợp tác xã ven biển, tổ chức lại những lực lượng đi ra biển, như thế mới có sức mạnh được và như thế cũng là kết hợp kinh tế với quốc phòng. Ở Hải Ninh, các đội thuyền đánh cá quốc doanh đều có hải đoàn tự vệ, do đó kết hợp được sản xuất trên biển và bảo vệ biển. Ở đây, rồi cũng phải làm như thế. Việc bảo vệ biển là nhiệm vụ của Hải quân nhưng Hải quân cũng phải đi con đường vừa đánh cá vừa bảo vệ đất nước mới có thể làm được. Bây giờ ở trong phạm vi vùng lãnh hải 200 hải lý của ta thường có tàu nước ngoài vào đánh cá trái phép, mà ta chưa kiểm soát chặt chẽ được. Cho nên kết hợp kinh tế với quốc phòng, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, xây dựng cơ cấu kinh tế miền biển hợp lý là những vấn đề rất cơ bản để phát triển kinh tế miền biển. Vận dụng lý luận và quan điểm của Đảng ta về xây dựng cơ cấu công — nông nghiệp, chúng ta cần xét xem cơ cấu kinh tế miền biển nên như thế nào?

Kinh tế miền biển trước hết có *nghề đánh cá*. Nghề đánh cá là một nghề lâu đời cần phải ra sức đẩy mạnh. Cần phải đưa tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào nghề cá. Xét về trình độ kỹ thuật, chúng ta chưa vượt xa lắm nghề chài lưới của ông cha ta. Cần phải cơ giới hóa nghề cá, tăng khả năng đi nhanh, đi xa trên biển, hiện đại hóa việc phát hiện, theo dõi đàn cá, cải tiến kỹ thuật đánh bắt bằng những công cụ và phương pháp hiện đại, giải quyết tốt hơn việc bảo quản và chế biến cá và các hải sản khác. Tuy nhiên dù việc đánh bắt cá có hiện đại đến đâu thì xét tính chất của nó, nghề cá vẫn là « sản bắt và hái lượm » những sản vật tự nhiên có trên biển mà thôi. So sánh với sự phát triển của nền kinh tế trên mặt đất, về một mặt nào đó, nghề cá đang còn dừng ở thời kỳ hái lượm và săn bắt thời. Con hươu, con nai nó chạy thì anh săn bắn, bây giờ ở biển anh cũng làm như vậy. Thế cho nên từ đánh bắt phải tiến đến chăn nuôi và trồng trọt trên biển. Dĩ nhiên

không phải như thế nghĩa là thời không đánh bắt nữa.

Phải tìm cách nuôi cá, nuôi tất cả các loại hải sản quý. Ở Cô Tô đã nuôi trai lấy ngọc. Như thế là rất tốt. Phú Khánh có thể nuôi cá măng được không. Đó là loại cá quý để xuất khẩu. Phải nuôi thí nghiệm, rồi đến nuôi quy mô lớn. Ngành sinh học biển phải đi sâu thúc đẩy phương hướng kinh tế này. Trong một số báo cáo khoa học, các đồng chí nghiên cứu khá sâu về con cá này con cá kia, con này cái đầu nặng bao nhiêu, con mắt nó ra thế nào, rồi cá nục có mấy loại, lồng ngực rộng bao nhiêu v.v... Nghiên cứu như vậy cũng tốt, nhưng cần phải từ đặc điểm của từng vùng biển có những điều kiện vật lý, như nhiệt độ, độ mặn, ánh sáng chiếu xuống như thế nào, rồi áp suất sóng, thủy động lực dòng chảy như thế nào để kết luận xem những vùng nào nuôi được loại cá gì thích hợp nhất. Tôi chưa thấy những kết luận như thế trong các báo cáo. Có một vài báo cáo có chớm nở cái ý như vậy. Như thế cũng là bắt đầu tốt, ta nên hoan nghênh cái bắt đầu đó. Nuôi cá thì phải lo đến vấn đề cá ăn thứ gì đây. Không giải quyết vấn đề thức ăn thì không đẩy mạnh chăn nuôi được. Như ở Pê Ru là nơi có nhiều cá nhưng gần đây có chiều hướng cạn dần đi. Trước đây đi qua Lăng Cô ai cũng dừng lại mua sò huyết, bây giờ ở Lăng Cô rất ít sò huyết rồi, chỉ còn cái vịnh với vỏ sò hàng cây số. Vậy sò huyết đi đâu? Phải nghiên cứu những hiện tượng đó. Cần phát triển nuôi tôm một cách rộng rãi hơn nữa. Còn nếu như chỉ đánh bắt tôm như bây giờ thì sẽ đến lúc hết tôm. Việc nuôi đời mới của ta, tôi cũng lấy làm lạ. Tôi ra ngoài Côn Đảo, thấy Ty thủy sản ở đó chỉ nuôi độ mấy chục con. Ngược lại ở đảo Thổ Chu thì có nhà tư nhân nuôi đến hàng vạn con.

Đã có chăn nuôi trên biển rồi, còn có thể có trồng trọt thực vật biển. Phải nghiên cứu trồng các loại rong tảo rong nước biển, trồng các cây chịu nước mặn như đước, sú, vẹt v.v... Hiện giờ, ở gần Hải Phòng đang có một cơ sở thí nghiệm nuôi tảo. Điều đó rất quan trọng. Trong tương lai, các loại tảo sẽ là một nguồn cung cấp chất đạm rất quan trọng cho người. Bây giờ, loại rong ở vùng Phan Rang là loại rất tốt, nhưng cũng đã dần dần ít đi.

Như vậy là kinh tế miền biển trước hết có ngư nghiệp. Nhưng ngay nội dung của ngư nghiệp cũng đã dần dần, phát triển rộng ra. Ngư nghiệp không phải chỉ là đánh cá mà còn bao gồm nuôi cá. Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Trung ương Đảng cũng nói là phải: « Phát triển mạnh nghề nuôi cá tôm trên các mặt nước ở cả đồng bằng, trung du,

miền núi và ven biển ». Nghề vớt rong biển một cách tự nhiên cũng phải chuyển thành gầy và trồng rong biển. Thế là xuất hiện nghề chăn nuôi và trồng trọt biển. Lĩnh vực hoạt động đó là ngư nghiệp hay nông nghiệp? Và liệu có một nền nông nghiệp dưới nước không. Cái này dĩ nhiên còn phải thảo luận. Hiện nay, đã có một số nhà khoa học nước ngoài dùng khái niệm « *nông nghiệp biển* ». Dù sao, từ khai thác hải sản bằng cách đánh bắt tự nhiên phát triển thành chăn nuôi và trồng trọt thì quyền làm chủ của con người trên biển đã cao hơn. Ở đây có sự xâm nhập giữa ngư nghiệp và nông nghiệp, và việc khai thác, lấy từ biển cả thức ăn nuôi sống con người, đi theo đúng trình tự phát triển trên đất liền, từ săn bắt đến chăn nuôi, từ hái lượm đến trồng trọt. Phải chăng rồi đây, trên biển cả, có những vùng mà việc đánh bắt vẫn chiếm ưu thế, như ở vùng biển xa và ngoài đại dương, trong khi đó ở những vùng biển ven bờ việc chăn nuôi và trồng trọt sẽ là một xu hướng phát triển rất mạnh? Ta phải suy nghĩ về vấn đề đó.

Kinh tế miền biển ngoài khu vực « nông nghiệp ở dưới nước » ra nhất thiết phải có *khu vực nông nghiệp* trên đất liền, *nông nghiệp ở mảnh đất ven biển và ở các đảo*. Bởi vì bao giờ chúng ta cũng phải dựa vào một mảnh đất liền để tiến công ra biển cả. Chắc chắn rằng không nên đặt vấn đề nông nghiệp các vùng đó phải bảo đảm cung cấp đủ lương thực cho miền biển. Cần phải tùy theo điều kiện tự nhiên mà đặt vấn đề trồng cây gì, nuôi con gì, nơi nào có điều kiện thì trồng lúa. Có thể trồng cây nguyên liệu như cối, cây ăn quả, rau xanh v.v... Do vị trí giao thông thuận lợi, nền nông nghiệp ven biển nên có tính hàng hóa cao, phục vụ thị trường trong nước và phục vụ xuất khẩu. Việc xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp, nếu trồng trọt và chăn nuôi ở ven biển thì sẽ giảm chi phí lưu thông rất nhiều. Nếu Phan Rang mà trồng hành tây để xuất khẩu thì rất tốt. Ở Hải Phòng có những cơ sở trồng cà chua và dưa chuột để xuất khẩu rất tốt. Cứ việc đưa thẳng lên tàu thôi. Chứ không phải trồng tận vùng trung du rồi phải chuyển chở xa, thiếu phương tiện mà trở được đến nơi thì đã dập nát đến một phần ba rồi.

Đã có ngành nông nghiệp trồng trọt ven biển thì ít nhiều cũng có ngành *lâm nghiệp ven biển*. Điều này nhiều khi chúng ta ít nghĩ tới, bởi vì từ lâu trong ý niệm của chúng ta, rừng bao giờ cũng đi với núi. Nhưng về nhiều phương diện, sản xuất và đời sống vùng biển đặc biệt là nghề trồng trọt không thể phát triển tốt được nếu thiếu nghề trồng rừng ven biển. Trong nghị quyết Hội nghị lần thứ

hai của Trung ương Đảng đã có nêu phương hướng kết hợp lâm nghiệp với nông nghiệp ở ngay vùng bờ biển, chỉ ra yêu cầu phải phủ kín nhanh các đồi núi trọc và các bãi cát ven biển. Nếu chúng ta không chặn được bước tiến của các mũi cát đó, không tìm cách chắn gió thì các vị trí bàn đạp ven biển để tiến công ra ngoài biển cũng sẽ gặp khó khăn.

Biển là một địa bàn rất thuận lợi cho giao thông. Bởi vậy, ngay từ xa xưa, nghề hàng hải bao giờ cũng là thành phần đặc trưng của kinh tế miền biển. Nhiều dân tộc đã qua nghề hàng hải mà phát triển nhanh, tiến lên trình độ văn minh sớm hơn các dân tộc khác. Có hàng hải biển gần và hàng hải biển xa, hàng hải vượt đại dương. Đối với nước ta, trong giai đoạn hiện nay hàng hải biển gần, hàng hải ven bờ quan trọng lắm. Các đồng chí đều biết một trong những nhân tố giúp cho Nhật Bản phát triển kinh tế và cạnh tranh được với các nước là do Nhật Bản là một hòn đảo cho nên Nhật Bản đã lợi dụng được giao thông ven biển, là lối giao thông rất tiện và rẻ tiền. Nước ta có bờ biển từ nam chí bắc, phải hết sức lợi dụng ưu thế này. Nước Việt Nam phải là một nước có ngành hàng hải phát triển mạnh, trước hết là hàng hải ven biển. Trong lịch sử, ông cha ta trước đây đã từng giỏi nghề đi biển. Thời Nguyễn Huệ, các hạm đội và tàu thuyền vào nam, ra bắc, đi lại hết sức nhanh chóng. Vào lúc đó, ở Đông - Nam Á, thậm chí ở châu Á, nghề hàng hải và thủy quân ta cũng đứng vào bậc nhất. Ngày nay, chúng ta phải nhanh chóng phát triển nghề này. Trước hết làm tốt ở vùng biển gần, ít nhất ở các vùng ven biển, từ tỉnh này sang tỉnh kia, huyện này sang huyện kia, giao thông bằng thuyền bè, tàu thủy phải phát triển mạnh. Đồng thời ta cũng tiến lên vươn ra biển xa, vươn ra đại dương, góp phần của mình cùng với các nước nghiên cứu và khai thác đại dương.

Nghề hàng hải đòi hỏi một mạng lưới các cơ sở hạ tầng phát triển: các bến cảng, kho tàng, nơi trú đậu và sửa chữa, cung cấp nhiên liệu v.v... Như vậy cần phải có một ngành xây dựng cơ bản của kinh tế miền biển. Và người Việt Nam cũng phải tiến lên làm chủ khoa học và kỹ thuật xây dựng các công trình ven biển, xây dựng bến cảng, xây dựng các đê lấn biển, xây dựng các công trình sử dụng năng lượng thủy triều v.v... Những trung tâm kinh tế, công nghiệp và thương mại phải mọc lên. Cảng Hải Phòng bây giờ mỗi năm năng lực thông qua khoảng vài triệu tấn, nhưng rồi đây phải mở rộng ra vài chục triệu tấn. Rồi cần có nhiều cảng nữa, ngoài Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, v.v... Tất nhiên không

thể ngay một lúc làm được tất cả, nhưng nếu không biết suy nghĩ như vậy thì không thể đẩy mạnh tốc độ công nghiệp hóa đất nước được.

Kinh tế miền biển không thể phát triển mạnh mẽ, nghề đánh cá và hàng hải không thể hiện đại hóa nhanh chóng nếu không được nền đại công nghiệp cơ khí trang bị cho những kỹ thuật mới. Nói một cách nghiêm túc hơn, việc chúng ta rồi đây có thể khai thác có hiệu quả hơn, tức là «thăm canh» vùng biển của chúng ta hoặc có thể vươn ra đến đại dương, trở thành một quốc gia có tư thế nhất định trên đại dương phụ thuộc một phần lớn vào khả năng của công nghiệp nặng của nước ta. Dĩ nhiên sẽ không có một nền công nghiệp biển biệt lập. Nhưng trong nền công nghiệp, cả công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm nhất định sẽ hình thành một bộ phận có quan hệ trực tiếp với kinh tế miền biển. Mối quan hệ này mật thiết đến mức có thể coi chúng là những thành phần bên trong của kinh tế miền biển. Ngay địa điểm đặt các xí nghiệp công nghiệp ấy cũng nên đặt ở ven biển. Chẳng hạn như công nghiệp chế biến và bảo quản hải sản thì rõ ràng là ngành gắn bó chặt chẽ với nghề đánh cá, là một khâu bên trong của quá trình làm ra và chế biến cá biển rồi. Đặc biệt quan trọng là công nghiệp cơ khí, công nghiệp đóng tàu, sản xuất và sửa chữa các phương tiện đi biển và làm nghề biển. Trước mắt, có việc sản xuất các phụ tùng cho mấy vạn chiếc tàu. Nếu ta làm được cái đó thì lập tức sẽ tăng năng lực sản xuất của kinh tế miền biển lên ngay.

Ngoài ra còn có công nghiệp khai thác khoáng sản dầu khí, năng lượng ở biển. Cái này có việc còn là xa xôi, bởi vì nói chung khai thác khoáng sản trong nước biển, ở thềm lục địa khó hơn, đắt hơn trên đất liền, đòi hỏi một trình độ kỹ thuật cao hơn, đòi hỏi một số vốn lớn hơn. Chắc là hiện nay cái gì có thể khai thác ở trên đất liền được thì ta hãy làm trên đất liền đã. Tuy nhiên, việc khai thác dầu khí ngoài biển Việt Nam đã là chuyện trước mắt rồi. Vì vậy, trong hội nghị này có báo cáo về dầu khí biển, như vậy là tốt. Việc sử dụng năng lượng thủy triều ở bờ biển nước ta cũng phải được đặt ra nghiên cứu rồi. Độ chênh lệch thủy triều ở bờ biển nước ta chưa đựng một tiềm lực quan trọng về năng lượng là rất quý. Có thể có những kiểu máy điện thủy triều với các quy mô được không? Các đồng chí vật lý biển của ta cần phải trả lời vấn đề này.

Nói đến kinh tế miền biển không thể không nói đến đời sống nhân dân miền biển. Phải nghiên cứu và giải quyết cái ăn, ở, mặc, đi

lại và sức khỏe của nhân dân ta. Bữa ăn của người dân ở biển phải có cái khác trong đất liền. Phải làm sao nghiên cứu các vấn đề về đời sống ở ven biển thế nào cho tốt, ở đây có cát, có gió biển. Ở ven biển thì đồng bào khỏe lắm, nhưng có nhiều nơi bị đau mắt hột. Mà ở biển thì gió biển tốt như vậy, ăn có nhiều chất đạm hơn cho nên tỷ lệ sinh đẻ cao lắm. Tôi có đi một nơi như ở Cò Tô, ở đó nhiều gia đình có độ 10 con. Thế thì vấn đề vệ sinh phòng bệnh, kế hoạch hóa sinh đẻ ở biển nên đặt ra như thế nào; việc mặc ở biển, qua các mùa, khi đi biển và lúc ở trên bờ nên như thế nào; rồi đi lại giao thông trên biển như thế nào. Tất cả những vấn đề đó đều không đơn giản chút nào, đều phải nghiên cứu.

Rồi đương nhiên, nghĩ đến biển chúng ta phải lo về quốc phòng. Hôm nay, ở hội nghị này, tôi không có ý nói nhiều với các đồng chí về vấn đề quốc phòng trên biển. Tôi chỉ muốn nói rằng tất cả những điều nói trên là xây dựng kinh tế miền biển cũng chính là cơ sở để xây dựng quốc phòng miền biển. Nếu chúng ta có một nền kinh tế miền biển, một nền khoa học và kỹ thuật để khai thác vùng biển thì chúng ta cũng có vấn đề quốc phòng ở vùng biển. Dĩ nhiên phải có một lực lượng vũ trang mạnh mẽ trên biển để bảo vệ đất nước ta. Một nước như nước ta, để bảo vệ vững chắc đất nước mình tuy chủ yếu phải có lực quân mạnh, nhưng nhất thiết cũng phải có Hải quân mạnh. Kể địch từ xưa vẫn thường xâm lược nước ta từ hướng biển; ngày nay, chúng vẫn đang từ hướng biển mà phá hoại ta. Sau này, nếu chiến tranh xâm lược xảy ra, hướng tiến công từ biển của chúng vẫn là hướng mà ta phải hết sức đề phòng. Với việc Chính phủ ta gần đây tuyên bố vùng lãnh hải đặc quyền kinh tế 200 hải lý, nhiệm vụ Hải quân bảo vệ chủ quyền của nước ta trên biển một cách có hiệu lực đã trở nên cấp bách rồi. Nhưng do sự hạn chế về mặt cơ sở trang bị vật chất kỹ thuật, Hải quân chúng ta hiện nay chủ yếu còn là một Hải quân ven biển. Cho nên, trong khi ra

sức xây dựng từng bước một Hải quân mạnh, ta phải có cách tăng cường làm chủ trên biển, bảo vệ vững chắc vùng biển của nước ta. Một trong những cách thực tế và có hiệu quả nhất là kết hợp kinh tế với quốc phòng trên mặt biển. Thí dụ các hạm đội quân sự đồng thời làm đội đánh cá; ngược lại các đội tàu vận tải và đánh cá của ta ít nhiều đều làm nhiệm vụ quân sự; các lực lượng vũ trang trên biển đó không phải là không đáng gờm đối với những kẻ xâm phạm trái phép vùng lãnh hải của ta.

Trong hội nghị này, tôi nhắc lại là khoa học phải phục vụ đời sống, phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Do lịch sử nước ta luôn luôn chịu sự tác động của quy luật xây dựng đất nước đi đôi với bảo vệ đất nước và do vị trí bán đảo, do vai trò của biển trong đời sống mọi mặt của nước ta mà chúng ta phải ra sức xây dựng một nền kinh tế biển mạnh cũng như một lực lượng quân sự trên biển mạnh. Cũng do đó, nền khoa học và kỹ thuật về biển ở nước ta có một ý nghĩa hết sức quan trọng. *Tất cả các yếu tố đó, cả lực lượng kinh tế, lực lượng quân sự, lực lượng khoa học và kỹ thuật v.v... sẽ tạo thành sức mạnh trên biển của nhân dân ta, của đất nước ta.* Cho nên nhiệm vụ của các đồng chí rất nặng nề; bởi vì bước vào kỷ nguyên mới, sau bao thế kỷ đấu tranh, quyền làm chủ Biển Đông của nhân dân ta mới được đặt ra toàn diện và sâu sắc như ngày nay.

Nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa rồi đây phải là một nước giàu và mạnh cả trên đất liền và cả trên biển nữa. Chúng ta xây dựng sức mạnh trên biển của nước ta vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì cuộc sống hạnh phúc của nhân dân ta. Trong lĩnh vực này, con đường tiến lên cũng phải phù hợp với những điều kiện, đặc điểm của một nước từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Chính trên cơ sở này mới có thể xây dựng kinh tế miền biển một cách nhanh chóng, mạnh mẽ và vững chắc. Đó cũng là con đường phát triển của nền khoa học và kỹ thuật về biển của nước nước ta.

ĐOÀN KẾT LỰC LƯỢNG KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VỀ BIỂN, RA SỨC PHẤN ĐẤU PHỤC VỤ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Bây giờ, tôi nói đến ý kiến thứ ba.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước ta, cũng như ở miền biển là một quá trình tổng hợp của ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học -

kỹ thuật là then chốt. Khoa học và kỹ thuật về biển cũng phải hoạt động theo những đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ chung của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ở nước ta. Khoa học và kỹ thuật về biển phải gắn liền với quá trình phát triển kinh tế miền biển nước ta, đi từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã

hội chủ nghĩa. Khoa học và kỹ thuật về biển phải kết hợp những công trình khoa học đòi hỏi những phương tiện rất hiện đại mà ta đang có và có thể có thêm với những công trình khoa học đòi hỏi phương tiện đơn giản hơn. Chú trọng đến những kinh nghiệm tổng kết của những người tiên tiến trong nhân dân lao động. Thí dụ có những anh hùng trồng phi-lao, trồng dừa ở đất mặn thì nhà khoa học phải nghiên cứu kinh nghiệm của họ. Hoặc ở chỗ này nuôi trai rất tốt, có chỗ khác có kinh nghiệm nuôi tôm. Trong đồng bào ta có nhiều kinh nghiệm như vậy. Thế thì phải kết hợp với tất cả cái đó mới có thể làm được.

Cách mạng khoa học - kỹ thuật vận dụng vào kinh tế nhất thiết phải kết hợp những tiến bộ khoa học và kỹ thuật với cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, tổ chức lại sản xuất và với cả cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa trong nhận thức và tư tưởng của con người. Con người say sưa chinh phục biển cả và nắm quy luật của biển cả, làm chủ biển cả.

Khoa học về biển mà tôi nói đây là khoa học về biển theo nghĩa rộng, bao gồm cả những ngành khoa học - kỹ thuật mà đối tượng nghiên cứu là biển. Chúng ta cần xuất phát từ những mục tiêu kinh tế mà đặt vấn đề phát triển khoa học và kỹ thuật, xuất phát từ những mục tiêu kinh tế trước mắt và mục tiêu kinh tế lâu dài, chú trọng đến những xu hướng phát triển của khoa học ở trên thế giới mà đề ra phương hướng của khoa học và kỹ thuật về biển. Cần phải có phương hướng lâu dài, chứ không phải chỉ có nhiệm vụ trước mắt, phục vụ trước mắt. Phải xây dựng nghiên cứu cơ bản lâu dài nữa, nhưng phải chú trọng nghiên cứu trước mắt và ứng dụng được ngay, phục vụ đắc lực kế hoạch 5 năm lần thứ hai này.

Đứng về mặt nào mà nói, thì khoa học về biển là khoa học ứng dụng các phương pháp và kết quả của sinh học, vật lý, hóa học, địa chất, toán học vào việc nghiên cứu biển. Nảy sinh ra những ngành sinh học biển, vật lý biển, hóa học biển, địa chất biển v.v., Còn đứng về những ngành khoa học - kỹ thuật về biển mà nói thì có rất nhiều ngành khoa học - kỹ thuật, khoa học - kỹ thuật trong nghề cá, đánh bắt cá, nuôi cá và chế biến cá, khoa học - kỹ thuật trong khai thác các nguồn thực vật, trồng trọt và chế biến các nguồn thực vật đó. Trong nghiên cứu địa chất cần phải chú ý đến kiến tạo, đến thành phần, cấu trúc và bản chất các quá trình và hiện tượng địa chất ở biển để đi đến kết luận ở đâu có thể làm cái gì. Tôi nói thí dụ như cát có bao nhiêu loại, Cát ở Cam Ranh khác, ở Ba Đồn khác, ở vịnh Hạ Long khác. Trong cát có nhiều

chất đất hiếm. Ta phải nghiên cứu tất cả những cái đó. Những luồng gió cát ta làm thế nào để chặn lại. Thế rồi trên cát trồng cái gì. Rồi đến khoa học - kỹ thuật hàng hải, khoa học - kỹ thuật xây dựng cảng, đóng tàu. Rồi một ngành rất lớn, ngành mũi nhọn là khoa học - kỹ thuật khai thác dầu mỏ và khí đốt ở biển. Vấn đề này đã là vấn đề cấp bách rồi.

Kinh tế miền biển nhất định có liên quan đến tất cả những khoa học về động vật, thực vật ở trái đất và nói chung là với toàn bộ các khoa học về trái đất. Cho nên hôm nay hội nghị có mời các đồng chí ở các ngành không trực tiếp nghiên cứu biển đến dự là đúng. Một người Việt-nam dù là sống trong đất liền, mà không biết là nước mình có biển, nhà khoa học mà không chú ý đến khoa học về biển thì không thể được. Ngược lại nghiên cứu biển ta cũng nhớ rằng ta ở trên đất liền và phải dựa vào đất liền mà nghiên cứu. Đội ngũ khoa học về biển có ngành sinh học tương đối đông, cả ngành sinh học cơ bản và sinh học ứng dụng. Sự phát triển của sinh học như thế là tốt. Bởi vì sinh học cho phép đưa ngay khoa học vào sản xuất mặc dù những phương tiện kỹ thuật còn rất nhiều hạn chế. Chẳng hạn nếu nghiên cứu ra những thực vật hay động vật có giá trị kinh tế cao và tìm ra những phương pháp chăn nuôi và trồng trọt tốt thì với một kỹ thuật còn chưa phải là cơ giới hóa, tự động hóa, điện tử hóa, chúng ta vẫn có thể tạo ra một năng suất lao động mới được. Khoa học đi vào sản xuất một mặt thông qua việc đổi mới các công cụ lao động. cơ giới hóa, tự động hóa, đó là một hướng rất quan trọng. Tuy nhiên đó không phải là hướng duy nhất. Còn một hướng nữa, hướng tác động vào đối tượng lao động, tác động vào đất đai, môi trường, tác động vào những cơ thể sống. Chẳng hạn, sinh học nghiên cứu giống cá, giống tôm, giống đặc sản, tìm ra cách nuôi thế nào; cái đó là trực tiếp đi vào sản xuất. Trong nông nghiệp của ta sinh học rất quan trọng; trong nghề biển, sinh học cũng rất là quan trọng.

Hiện nay và trong tương lai không xa, chúng ta là một nước xã hội chủ nghĩa lớn, hiện nay có 50 triệu dân, rồi đây có thể tăng lên tới 6, 7 chục triệu. Ta phải lo tính trước đi. Chúng ta phải phát triển kinh tế ở đồng bằng, nhưng còn phải phát triển lên miền núi, phát triển ở miền biển. Nước ta là một nước lớn như vậy mà có biển thì phải đẩy mạnh khoa học nghiên cứu về biển, đẩy mạnh mọi ngành kỹ thuật về biển và xa hơn nữa còn phải chú trọng đến nghiên cứu đại dương cùng các nước khác trên thế giới. Chúng ta cũng có trách nhiệm và quyền lợi nghiên cứu

và khai thác đại dương chứ đại dương không phải là độc quyền của một nước nào. Đường nhiên, chúng ta phải dựa chắc vào ven biển, trước hết chú ý đến biển gần, rồi đến biển xa của ta, chú ý đến thềm lục địa của ta. Nhưng rồi phải vươn ra đại dương. Ngay bây giờ, ta cũng phải nghĩ đến con đường phát triển lâu dài của kinh tế và khoa học về biển ở nước ta.

Tôi đã nói một số ý kiến về cách mạng khoa học - kỹ thuật trong việc phục vụ kinh tế miền biển. Tôi đồng ý với nguyện vọng của các đồng chí là tập hợp lực lượng lại, xây dựng những trung tâm nghiên cứu về biển cho cả nước, tổ chức hệ thống nghiên cứu về biển có phân công có phối hợp. Chẳng hạn giữa Viện nghiên cứu biển và Viện hải sản phân công phối hợp với nhau như thế nào. Nhất thiết phải phối hợp. Cho nên, hôm nọ, khi tôi mới đi công tác mấy tháng ở ngoài nước về thì được tin mở hội nghị này, tôi có nói với các đồng chí ở Bộ hải sản, là nên làm sao cùng tổ chức hội nghị này. Các anh ấy rất đồng ý và đã chọn những báo cáo tốt tại hội nghị này. Không những phải tổ chức những Viện ở trung ương mà còn phải tổ chức cả một mạng lưới nghiên cứu cho đến địa phương, đến cơ sở. Tôi nghĩ rằng các tỉnh nên có cơ sở nghiên cứu; các huyện cũng có tổ chức khoa học - kỹ thuật ở đó. Tôi đi các nước, thấy trong các hợp tác xã lớn, các nông trường đều có cơ sở nghiên cứu khoa học và kỹ thuật. Bây giờ có nơi đã hình thành những liên hiệp khoa học sản xuất. Các đồng chí chắc cũng đã có nghe nói. Cho nên, ta phải làm ngay từ bây giờ, đưa khoa học - kỹ thuật đến tận cơ sở, làm sao để kết hợp khoa học hiện đại nhất với việc tổng kết những kinh nghiệm, với khả năng sáng tạo của nhân dân lao động. Các đồng chí cũng biết rằng tất cả các sáng kiến phát minh không phải chỉ do các nhà bác học tìm ra mà thôi. Tôi không kể nhiều về vấn đề này.

Tôi chỉ nói một thí dụ. Như việc đánh cá của Hải quân, phải tìm ở đâu mới có bãi cá. Bản đồ về biển của ta hiện chưa chỉ rõ những bãi cá ở đâu. Thế thì chỉ có những người đánh cá rất lâu năm biết thôi. Nếu Hải quân có những người đánh cá lâu năm giúp đỡ thì có thể sản lượng tăng lên gấp đôi, gấp ba ngay. Chứ còn biển mênh mông thế này mà la cà đi tìm, đi soi thì biết đâu có cá. Mà đội Viện khoa học biển của ta ở Nha Trang làm bản đồ để biết ở đâu và lúc nào có cá thì chắc còn lâu lắm.

Tôi đồng ý lắng cường trang bị và thiết bị, nhưng tôi nghĩ rằng để có những trang bị và thiết bị ta có hai cách làm. Một cách là đi thẳng vào cái hiện đại nhất, làm ở trung

ương, trong đó có những cái không phải ở trong nước có thể làm được. Một cách nữa là phát động một cách rộng rãi phong trào đi sâu vào khoa học - kỹ thuật ở cơ sở để cải tiến và đổi mới trang bị. Kết hợp cả hai cách đó mới có thể làm được. Nếu như bây giờ cứ đợi đủ vốn liếng, mà có vốn đi nữa muốn mua một cái tàu nghiên cứu cho đầy đủ thì phải đi thương lượng, phải ký kết, v.v... thì hết năm này qua năm kia rồi. Tất cả cái đó không phải chỉ chuyện mình có tiền hay không có tiền đâu, không phải tùy mình đâu.

Cần phải hết sức coi trọng việc đào tạo cán bộ. Trước khi đi vào đào tạo cán bộ thì kiểm kê lại đội ngũ cán bộ mà sử dụng cho đúng. Tôi không tán thành việc sử dụng bất hợp lý các cán bộ nghiên cứu của chúng ta; nhưng bây giờ điều động cũng không phải dễ đâu, bởi vì còn chuyện cục bộ bản vị. Tôi nghĩ muốn giải quyết vấn đề này thì phải kiên quyết. Một đồng chí có trình độ trên đại học giỏi về nghiên cứu biển thì để đồng chí đó nghiên cứu, chứ đồng chí đó làm quản lý thì chưa chắc đã tốt. Nhiều nơi cứ tưởng như là phó tiến sĩ mà đi làm quản lý thì quản lý sẽ cao hơn. Không phải như vậy. Cần phải kiểm kê lại tất cả cán bộ. Tôi sẽ đề nghị Hội đồng Chính phủ ra một quyết định riêng về vấn đề này.

Cần có một chương trình đào tạo cán bộ một cách có hệ thống. Đào tạo cán bộ trên đại học tiến hành ở ngoài nước và cả ở trong nước. Đào tạo những cán bộ đại học và trung cấp, trong các trường đại học, trong các trường trung cấp của ta. Các cán bộ đó sẽ phục vụ ở các cơ sở sản xuất, ở các Viện nghiên cứu về biển và ở các trường có nội dung giảng dạy về biển. Tôi rất mừng thấy có những cán bộ giảng dạy nhưng đã đi sâu nghiên cứu về biển. Rất mong các đồng chí tiếp tục nghiên cứu. Ngoài ra, sau khi giải phóng miền nam chúng ta có thêm những cán bộ khoa học và kỹ thuật về biển đã làm việc dưới chế độ cũ. Cần phải hết sức trọng dụng những cán bộ đó, làm sao cho anh chị em phát huy tài năng và trí tuệ để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Về chương trình hành động cụ thể thì tôi nghĩ rằng cần có một kế hoạch đề tài cấp Nhà nước để phối hợp các lực lượng khoa học - kỹ thuật về biển vào những mục tiêu cấp bách. Hiện nay có một đề tài quan trọng là điều tra vùng biển Thuận-hải và Minh-hải. Sau hội nghị này, các đồng chí triển khai thảo luận đề tài đó là rất đúng. Nhưng rồi đây, với sự chỉ đạo của Ủy ban khoa học và Kỹ thuật, cần làm chương trình nghiên cứu toàn diện hơn về những tiến bộ khoa học và

kỹ thuật trong những năm tới trong những ngành kinh tế biển, đối với toàn bộ Biển Đông và thềm lục địa của ta.

Hôm nay, tôi đến thăm hội nghị của các đồng chí, hoan nghênh sự tập hợp lực lượng tại hội nghị này. Tôi muốn phát biểu một số ý kiến về tầm quan trọng của biển, sự ưu đãi mà thiên nhiên dành cho nước ta, về nền kinh tế miền biển, một bộ phận hữu cơ hết sức quan trọng trong nền kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đó cũng là cơ sở để đặt phương hướng nghiên cứu của các ngành khoa học — kỹ thuật về biển. Tôi muốn nhắc các đồng chí là cách mạng khoa học — kỹ thuật là công việc của cán bộ khoa học, kỹ thuật đồng thời của quần chúng nhân dân cho nên phải phát động một phong trào quần chúng đi vào khoa học và kỹ thuật một cách mạnh mẽ.

Đây là một công việc mới mẻ, bởi vì chúng ta mới đi những bước đầu trong khoa học về biển. Cho nên nếu như khi xác định những trọng điểm nghiên cứu, chúng ta chỉ làm những trọng điểm đó thôi thì khó phát hiện những khả năng mới. Trong lúc nắm những trọng điểm thì vẫn đề một số đồng chí khác có một phạm vi nghiên cứu những đề tài về biển rộng rãi hơn. Trước mắt, nó có vẻ như là xa xôi, chưa thiết thực, nhưng cũng cần phải nghiên cứu. Không nên quá bó hẹp. Như vậy có một phạm vi nghiên cứu rộng rãi, đồng thời phải biết hướng vào những mũi nhọn quan trọng. Trước hết là sinh học biển và kỹ thuật đánh cá, kỹ thuật hàng hải phục vụ nghề cá và nghề đi biển. Khoa học và kỹ thuật phục vụ việc khai thác dầu khí ở biển cũng rất quan trọng và cấp bách.

Với tinh thần như vậy, tôi chúc hội nghị các đồng chí thành công tốt đẹp.

Đã đăng Tạp chí Cộng sản số 12-1977

ĐẶT MUA TẠP CHÍ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC do Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước xuất bản, trong năm 1978 vẫn ra đều kỳ hàng tháng.

Đặt mua dài hạn :

— *Tại Hà Nội :* Phòng phát hành Báo chí 66 Tràng Tiền, các Phòng bưu điện Bạch Mai, Đống Đa.

— *Tại các nơi khác trong cả nước :* Sở, Ty bưu điện thành phố, tỉnh : bưu điện thị xã, thị trấn, huyện.

Mua lẻ :

Tại Hà Nội và các nơi khác trong cả nước :

— *Các chi nhánh bưu điện, các cửa hàng, các quầy hàng sách báo v.v.,...*

Trong việc đặt mua Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC có gì trở ngại, đề nghị bạn đọc cho Tòa soạn biết theo địa chỉ :

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

39 Trần Hưng Đạo — Hà Nội

Điện nói : 52731